

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST

Ngày: 09-8-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Rón.

2. Ông Phạm Văn Ven.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1992 và bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-3-2023, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Thu H trình bày và yêu cầu: Vào ngày 29-12-2022, vợ chồng ông Lê Văn Đ, bà Phạm Thị Thanh T có tính tổng cộng tiền vay và tiền hui của ông bà là 315.000.000 đồng, bà T có viết giấy tay “Biên nhận thiếu tiền” và ký tên, lấn tay; ông Đ có ký tên. Ông Đ, bà T hẹn qua Tết âm lịch sẽ trả toàn bộ số tiền nhưng đến nay vẫn chưa trả cho ông bà. Ngoài số tiền 315.000.000 đồng bà T, ông Đ làm giấy nợ ra, đến nay bà T, ông Đ không còn nợ ông bà số tiền hui hay tiền vay nào khác. Nay ông bà yêu cầu ông Đ, bà T trả cho ông bà

315.000.000 đồng theo “Biên nhận thiếu tiền” ngày 29-12-2022, không yêu cầu tính lãi.

– Tại Bản tự khai ngày 23-5-2023, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị Thanh T trình bày: Ông bà thống nhất có ký tên nhận nợ số tiền 315.000.000 đồng theo giấy tay “Biên nhận thiếu tiền” ngày 29-12-2022, giấy do bà T viết và ký tên, lăn tay, ông Đ có ký tên. Tuy nhiên, ông bà không đồng ý trả số tiền 315.000.000 đồng theo yêu cầu của cho ông M, bà H.

Lý do: Sau khi làm giấy nợ một thời gian, bà H có lên nhà kêu bà T làm thêm một tờ giấy nợ 150.000.000 đồng để cân qua số tiền hụi mà bà H nói bà T thiếu bà H, giờ hụi cuối rồi bà T không trả được thì phải trả cho bà M1 số tiền 150.000.000 đồng, số tiền đó là bà Hồng t tổng cộng luôn số hụi mà bà T thiếu bà H 315.000.000 đồng. Bà T chấp nhận làm có giấy nợ đó và ký tên nhưng số tiền quá lớn, trong quá trình chơi hụi bà T vẫn đóng đầy đủ, nhưng do thời gian sau này do công việc làm ăn gặp sự cố, bà T vẫn đóng cho bà H nhưng trễ hơn so với ngày giao hụi; có thời gian không có khả năng đóng tiếp nữa bà H có dẫn bà T đi vay số tiền 60.000.000 đồng để đóng cho bà H và có ghi trong sổ hụi của bà H ngày tháng đóng số tiền mà bà H đứng ra bảo lãnh cho bà T vay để đóng hụi cho bà H. Tiếp tục một thời gian sau, ông bà cũng đóng cho bà H số tiền 20.000.000 đồng cũng có làm giấy ghi rõ ràng ngày tháng và số tiền trong sổ hụi. Trước giờ khi ông bà đi làm được cũng đã có đóng đầy đủ hụi hàng tháng, hụi đã đi hơn nửa đường, mà số tiền bà H tính còn quá nhiều, ông bà không nợ số tiền nhiều như vậy. Ông bà yêu cầu Tòa án xem xét lại và yêu cầu bà H cho xem lại số tiền mà bà T đã trả và có ghi trong sổ hụi của bà H.

Vụ án được tiến hành hòa giải tại Tòa án nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Thu H khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị Thanh T, Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[3] Xét việc ông Đ, bà T thống nhất có ký tên nhận nợ số tiền 315.000.000 đồng trong “Biên nhận thiếu tiền” ngày 29-12-2022, giấy do bà T viết và ký tên, điểm chỉ, ông Đ có ký tên. Đây là sự việc không phải chứng minh nên ghi nhận.

[4] Xét việc ông M, bà H yêu cầu ông Đ, bà T trả cho ông M, bà H 315.000.000 đồng, là có căn cứ chấp nhận, vì phù hợp giấy nhận nợ viết tay “Biên nhận thiếu tiền” ngày 29-12-2022 mà ông M, bà H nộp cho Tòa án được ông Đ, bà T thừa nhận;

[5] Xét việc ông D, bà T không đồng ý trả cho ông M, bà H 315.000.000 đồng vì cho rằng ông D, bà T đã trả cho ông M bà H nhiều lần và đã trả xong, là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì ông D, bà T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông D, bà T đã trả tiền đủ số tiền 315.000.000 đồng cho ông M, bà H.

[6] Nghĩa vụ chứng minh việc trả nợ là nghĩa vụ ông D, bà T phải thực hiện, việc ông D, bà T yêu cầu ông M, bà H chứng minh việc ông D, bà T trả nợ là không phù hợp.

[7] Xét việc ông M, bà H trình bày ngoài số tiền 315.000.000 đồng bà T, ông D làm giấy nợ mà ông M, bà H đang khởi kiện, đến nay bà T, ông D không còn nợ ông M, bà H số tiền nào khác là tự nguyện nên ghi nhận.

[8] Qua nhận định trên, ông D, bà T có nghĩa vụ trả cho ông M, bà H 315.000.000 đồng.

[9] Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án.

[10] Việc ông M, bà H không yêu cầu tính lãi của số tiền 315.000.000 đồng là tự nguyện nên ghi nhận.

[11] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Ông M, bà H được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí, trả lại cho ông M, bà H 7.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm; Ông D, bà T có nghĩa vụ trả cho ông M, bà H 315.000.000 đồng, nên phải chịu 15.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 357, 463, 466 và 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Thu H đối với ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị Thanh T.

Buộc ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị Thanh T phải trả cho ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Thu H 315.000.000 đồng (ba trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông [Lê Văn Đ](#) và bà [Phạm Thị Thanh T](#) phải chịu 15.750.000 đồng (mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông [Lê Văn M](#) và bà [Huỳnh Thị Thu H](#) 7.875.000 đồng (bảy triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004576 ngày 04-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 09-8-2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Rõn – Phạm Văn Ven

Nguyễn Hùng Vương